

Số: 2524/2018/QĐST-HNGĐ.

Bình Thạnh, ngày 29 tháng 11 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Kim Yến.

2. Bà Nguyễn Thanh Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 63, Điều 115, Điều 116 và 117 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ hồ sơ vụ án **hôn nhân và gia đình** thụ lý số 652/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn",

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 120 ngày 01 tháng 9 năm 1989 do Ủy ban nhân dân phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông TQK và bà NTNT;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **TQK**, sinh năm 1963,

Địa chỉ: Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **NTNT**, sinh năm 1968,

Địa chỉ: Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông TQK và bà NTNT thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có hai con chung tên TNB, sinh năm 1991 và TBN, sinh năm 1997. Hai con chung đã trưởng thành.

2.3. Về tài sản chung: Ông TQK và bà NTNT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Bà NTNT được quyền lưu cư tại nhà số 222 XVNT, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.5. Ông TQK có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho bà NTNT từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến hết tháng 09/2019, mức cấp dưỡng hàng tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), thi hành vào ngày 25 hàng tháng của tháng này cho tiền cấp dưỡng của tháng sau.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2.6. Án phí sơ thẩm:

- Án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông TQK phải chịu.

- Án phí dân sự về cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông TQK phải chịu.

Án phí sơ thẩm tổng cộng là 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) ông TQK phải chịu, được cấp trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004336 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ông Quốc Khánh còn phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Ủy ban nhân dân phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)
Vũ Thị Thúy Vân